

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST

Ngày: 08-5-2019.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Phượng.
2. Ông Nguyễn Thanh Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/QĐST-DS ngày 19/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á;

Địa chỉ: Số h Phan Đăng L, Quận Phú N, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á – Chi nhánh K. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Nguyên B – Nhân viên ngân hàng (văn bản ủy quyền số 68/QĐ.DAB.KTM ngày 10 tháng 12 năm 2018). Có mặt.

Địa chỉ: Số n Trần P, thành phố K, tỉnh K.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn B. Vắng mặt.

Địa chỉ: m Huỳnh Thúc K, thành phố K, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á– Chi nhánh K (gọi tắt là Ngân hàng) với anh Lê Văn B đã ký kết hợp đồng tín dụng với nội dung cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N0603/117 ngày 21/11/2017: Số tiền cho vay: 150.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, mục đích vay: Chăn nuôi bò, lãi suất trong hạn áp dụng cố định là 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho anh Lê Văn B số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 21/11/2017.

Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, anh Lê Văn B đã thế chấp tài sản là căn nhà cấp 4 thuộc thửa đất số 149, tờ bản đồ số 34, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 339773 do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 13/9/2017 mang tên Lê Văn B, tại số m Huỳnh Thúc K, thành phố K, tỉnh K; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N0728/TC17 ngày 21/11/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Lê Văn B đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi. Tính đến ngày 08/5/2019, anh Lê Văn B còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 163.036.668 đồng, trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 13.036.668 đồng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Văn B trả số tiền 163.036.668 đồng và toàn bộ lãi và phí phát sinh cho đến khi anh Lê Văn B thanh toán xong nợ. Trường hợp anh Lê Văn B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn anh Lê Văn B đã được Tòa án thực hiện niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Lê Văn B đã được Tòa án niêm yết các văn bản hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; các Điều 117, 280, 299, 322, 323, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP

Đông Á, buộc anh Lê Văn B trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á- Chi nhánh K số tiền tính đến ngày 08/5/2019 là 163.036.668 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ. Trong trường hợp anh Lê Văn B không trả được nợ thì tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp mà anh Lê Văn B đã ký kết với Ngân hàng được phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn phải chịu án phí , tiền chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật và hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn B trú tại số m Huỳnh Thúc K, thành phố K, tỉnh K nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu anh Lê Văn B trả tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (08/5/2019) là 163.036.668 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu không trăm ba sáu nghìn sáu trăm sáu tám đồng*), trong đó, nợ gốc 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), nợ lãi 13.036.668 đồng (*Mười ba triệu không trăm ba sáu nghìn sáu trăm sáu tám đồng*). Xét thấy: Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N0603/117 ngày 21/11/2017 là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Việc xác lập Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh K với anh Lê Văn B là tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp với các quy định của pháp luật, thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự 2015, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Lê Văn B đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi của bên vay theo quy định tại Điều 280, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn B thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á, buộc anh Lê Văn B phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Km số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử (08/5/2019) là 163.036.668 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu không trăm ba sáu nghìn sáu trăm sáu tám đồng*), trong đó, nợ gốc 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), nợ lãi 13.036.668 đồng (*Mười ba triệu*

không trăm ba sáu nghìn sáu trăm sáu tám đồng) và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 09/5/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Tài sản anh Lê Văn B thế chấp là căn nhà cấp 4 thuộc thửa đất số 149, tờ bản đồ số 34, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 339773 do Ủy ban nhân dân thành phố K cấp ngày 13/9/2017 mang tên Lê Văn B, tại số m Huỳnh Thúc K, thành phố K, tỉnh K; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N0728/TC17 ngày 21/11/2017. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ được biết tài sản trên đang do anh Lê Văn B quản lý và sử dụng, không có tranh chấp và không phát sinh người thứ ba liên quan. Nếu anh Lê Văn B không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ phát mãi tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 299, Điều 322, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Lê Văn B phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền trên nên buộc anh Bình phải trả lại cho Ngân hàng.

[6] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn anh Lê Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh K tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 117, 280, 299, 322, 323, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á, đơn đề ngày 08/12/2018.

-Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc anh Lê Văn B trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh K tổng số tiền 163.036.668 đồng (*Một trăm sáu ba triệu không trăm ba sáu nghìn sáu trăm sáu tám đồng*), trong đó, nợ gốc 150.000.000 đồng

(Một trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi 13.036.668 đồng (Mười ba triệu không trăm ba sáu nghìn sáu trăm sáu tám đồng). Tiền lãi tính đến ngày 08/5/2019.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: “Kể từ ngày 09/5/2019 anh Lê Văn B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Lê Văn B không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng sẽ yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là căn nhà cấp 4 thuộc thửa đất số 149, tờ bản đồ số 34, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 339773 do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 13/9/2017 mang tên anh Lê Văn B, tại số m Huỳnh Thúc K, thành phố K, tỉnh K; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N0728/TC17 ngày 21/11/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157; Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc anh Lê Văn B hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á - Chi nhánh K 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) .

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á - Chi nhánh có đơn yêu cầu thi hành mà anh Lê Văn B không trả lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên cho Ngân hàng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lê Văn B phải chịu 8.151.833 đồng (Tám triệu một trăm năm một nghìn tám trăm ba ba đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh K 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000009 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2019) đương sự có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

MAI THỊ THU

